

**TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY**



**TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP
VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG LẦN THỨ XI
(NHIỆM KỲ 2020-2025)**

**Dùng cho cán bộ, đảng viên
và phổ biến rộng rãi trong Nhân dân**

Lâm Đồng, tháng 12 năm 2020

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM



**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ XI
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Lâm Đồng, ngày 14 - 16 tháng 10 năm 2020



Đoàn Chủ tịch Đại hội



**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ XI
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**



Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,
Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương tặng hoa chúc mừng Đại hội



Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương phát biểu chỉ đạo Đại hội



Đồng chí Nguyễn Xuân Tiến, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng khóa X phát biểu khai mạc Đại hội



Đồng chí Đoàn Văn Việt, Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa X trình bày Báo cáo chính trị



Đồng chí Trần Đức Quận, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng khóa XI phát biểu bế mạc Đại hội



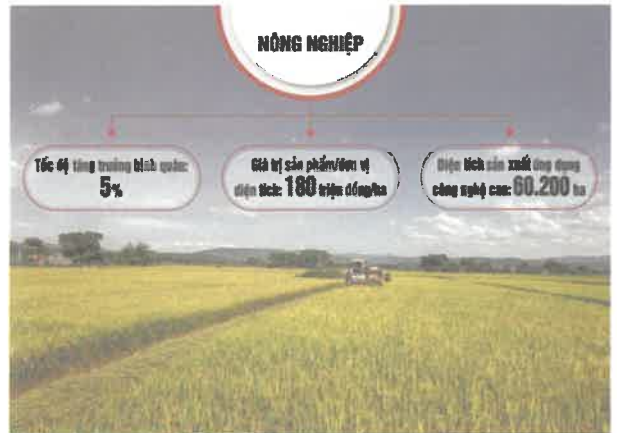
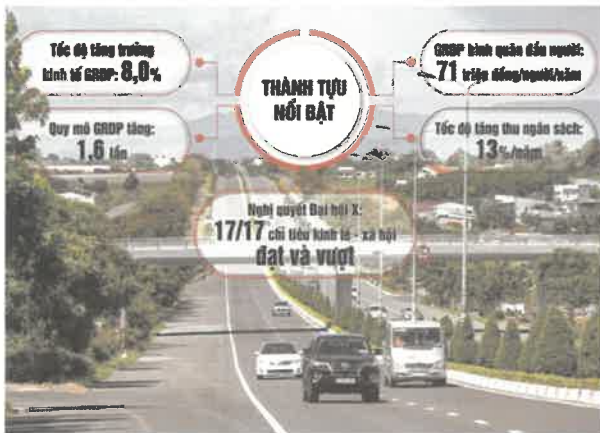
Đồng chí Trần Văn Hiệp, Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa XI điều hành biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội



Đồng chí Trần Đình Văn, Phó Bí thư Tỉnh ủy khoá XI phát biểu tại Đại hội



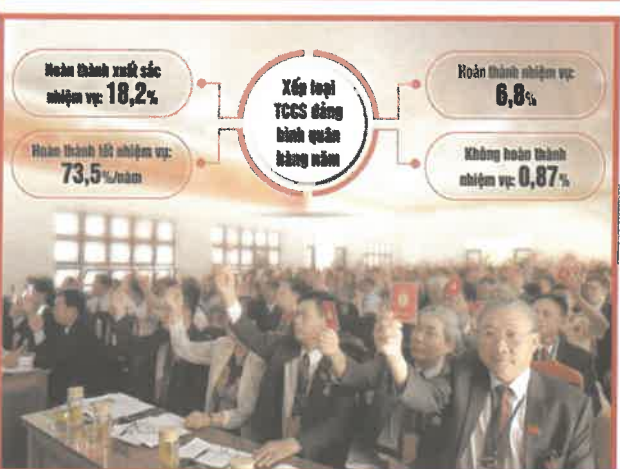
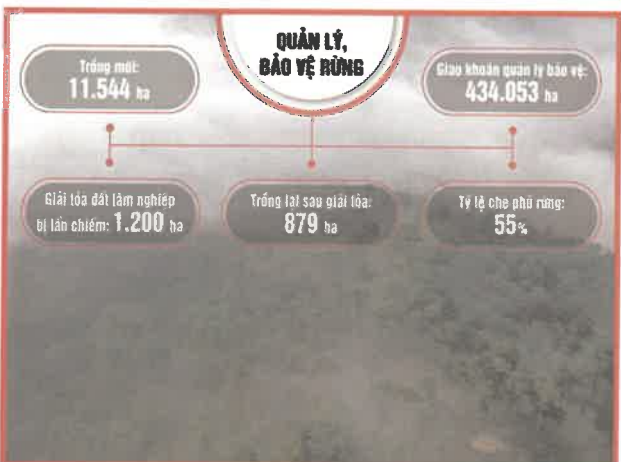
NHỮNG THÀNH TỰU KINH TẾ - XÃ HỘI NHIỆM KỲ 2015-2020





CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI XI

Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; giữ vững quốc phòng, an ninh; tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và trở thành tỉnh khá của cả nước.



Lời mở đầu

Với chủ đề: “*Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; giữ vững quốc phòng, an ninh; tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và trở thành tỉnh khá của cả nước*”, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tiến hành từ ngày 14 đến ngày 16/10/2020 đã thành công tốt đẹp, hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra.

Để cung cấp thông tin, tư liệu, phổ biến kịp thời những nội dung cơ bản về Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn ***Tài liệu Hỏi - Đáp Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI***.

Tài liệu Hỏi - Đáp gồm 75 câu hỏi và trả lời, cụ thể như sau:

- ***Phần thứ nhất***: Có 03 câu hỏi - trả lời về ý nghĩa, tầm quan trọng, chủ đề, phương châm của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

- ***Phần thứ hai***: Có 36 câu hỏi - trả lời về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X.

- ***Phần thứ ba***: Có 07 câu hỏi - trả lời về phương hướng, mục tiêu phát triển giai đoạn 2020 - 2025.

- ***Phần thứ tư***: Có 28 câu hỏi - trả lời về nhiệm vụ, giải pháp phát triển giai đoạn 2020-2025.

- ***Phần thứ năm***: có 01 câu hỏi - trả lời về kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, các Phó bí thư và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (khóa XI).

Xin trân trọng giới thiệu với các đồng chí và quý độc giả.

CHỈ THỊ

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**Về việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và thực hiện
Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI,
nhiệm kỳ 2020-2025**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 diễn ra từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 10 năm 2020 đã thành công tốt đẹp. Với tinh thần và trách nhiệm cao trước Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, Đại hội hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình, thể hiện quyết tâm “*Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; giữ vững quốc phòng, an ninh; tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và trở thành tỉnh khá của cả nước*”,

Để việc triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đạt hiệu quả, sớm đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống, ***Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:***

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:

- Tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng các nội dung Văn kiện Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh cho toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Bảo đảm cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp đều được quán triệt, học tập, nắm vững những nội dung để thực hiện đúng đắn, đầy đủ và sáng tạo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI phải tạo được không khí phấn khởi, tin tưởng, cổ vũ, động viên, khơi dậy tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, vượt qua khó khăn, thách thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở từng lĩnh vực, từng ngành và từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tiến hành rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết Đại hội của đảng bộ địa phương, đơn vị mình để điều chỉnh, đảm bảo phù hợp với mục tiêu chung của Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Đại hội lần thứ XI; trên cơ sở đó, xây dựng

chương trình hành động, kế hoạch cụ thể, sát hợp với tình hình địa phương, đơn vị, làm cơ sở tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất.

2. Đảng đoàn Hội đồng Nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội đã được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI thông qua, cụ thể hóa về mặt Nhà nước bằng những đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện với những giải pháp, lộ trình đảm bảo đúng định hướng phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh giai đoạn 2020-2025 với trách nhiệm và quyết tâm cao nhất nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI thành những chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, thiết thực làm cơ sở tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động để tập hợp đông đảo các tầng lớp Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội.

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy:

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan biên soạn tài liệu Hỏi-Đáp giới thiệu nội dung Văn kiện, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

- Hướng dẫn việc học tập, quán triệt, tuyên truyền hiệu quả các nội dung Văn kiện, Nghị quyết đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra, phù hợp với đặc điểm từng đối tượng học tập, quán triệt.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền sâu rộng, kịp thời, thường xuyên nội dung Nghị quyết Đại hội và phản ánh hoạt động triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn, phù hợp với từng đối tượng; đảm bảo mọi tầng lớp Nhân dân trong tỉnh đều được phổ biến, tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy khẩn trương tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị trực tuyến toàn tỉnh học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp trong toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ việc học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Định kỳ báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy để kịp thời chỉ đạo.

5. Thời gian tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI: Cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương, cấp cơ sở hoàn thành trong tháng 12/2020.

6. Hàng năm, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; bổ sung các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện vào Nghị quyết hàng năm, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TU,
- Ban cán sự đảng, Đảng đoàn,
- Các Ban của Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên (khóa XI),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD2.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Đã ký

Trần Đức Quận

Phần thứ nhất

Ý NGHĨA, TẦM QUAN TRỌNG VÀ CHỦ ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG LẦN THỨ XI (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)

Câu hỏi 1: Ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI?

Trả lời:

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, diễn ra từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại thành phố Đà Lạt. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng của toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân tỉnh nhà, có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của tỉnh giai đoạn 2020-2025, tạo sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ và Nhân dân, xác định rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trước nhiệm vụ được Đảng và Nhân dân tin tưởng giao phó.

Đại hội được tiến hành trong bối cảnh đất nước trải qua chặng đường gần 35 năm đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử và đang có những bước đi vững chắc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Kết quả Đại hội là sự kết tinh của trí tuệ, dân chủ và tinh thần trách nhiệm cao; thể hiện ý chí quyết tâm, khát vọng vươn lên mạnh mẽ và tinh thần đoàn kết, gắn bó chặt chẽ của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lâm Đồng; sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của các thế hệ đi trước để tiếp bước trên chặng đường mới... Từ đó khích lệ, động viên và tạo ra khí thế mới, động lực mới cho thời kỳ phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và trở thành tỉnh khá của cả nước.

Câu hỏi 2: Đại hội đã thực hiện những nội dung gì?

Trả lời:

- Đại hội đã nghiêm túc đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X; quyết định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh giai đoạn 2021-2025.

- Kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Thảo luận và góp ý các dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Câu hỏi 3: Chủ đề, phương châm của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI là gì?

Trả lời:

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI đã xác định chủ đề: *“Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; giữ vững quốc phòng, an ninh; tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, bền vững và trở thành tỉnh khá của cả nước”*.

Chủ đề Đại hội đã đảm bảo 05 thành tố cấu thành, trong đó thể hiện được mục tiêu, động lực và giải pháp phát triển cho nhiệm kỳ 2020-2025.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI đã thống nhất phương châm: *“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo”*.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG LẦN THỨ X (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)

I. Thành tựu sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh:

Câu hỏi 4: Tăng trưởng kinh tế, quy mô, chất lượng nền kinh tế đạt được những kết quả gì?

Trả lời:

Kinh tế tiếp tục phát triển, quy mô và chất lượng nền kinh tế được nâng lên. Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP đạt khá cao, bình quân 5 năm tăng 8,0%, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Quy mô GRDP tăng 1,6 lần; chất lượng tăng trưởng nhiều mặt được nâng lên, năng suất lao động tăng 1,5 lần so với năm 2015. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 71 triệu đồng, cao hơn bình quân chung cả nước.

Thực hiện chủ trương tái cơ cấu nền kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao và xây dựng nông thôn mới đạt kết quả vượt bậc.

Câu hỏi 5: Kết quả đạt được trên lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp là gì?

Trả lời:

Lĩnh vực nông nghiệp, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ phát triển mạnh; xây dựng các mô hình sản xuất mới ứng dụng công nghệ cao với phương châm: *“doanh nghiệp làm nòng cốt, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ là điều kiện tiên quyết để phát triển; xây dựng chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; xây dựng thương hiệu để bảo hộ quyền lợi người sản xuất và tạo niềm tin cho người tiêu*

*dùng; nông dân đóng vai trò chủ thể và là nhân tố quyết định”, đã kích lệ và tạo điều kiện cho nông dân ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp và làm giàu trên mảnh đất của mình; nhiều hộ nông dân, nhất là “**nông dân thế hệ mới**” trở nên giàu có. Xây dựng, phát triển thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” đối với các sản phẩm rau, hoa, cà phê Arabica, du lịch canh nông, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và tiêu thụ sản phẩm trên thị trường trong nước và xuất khẩu.*

Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp gấp 1,3 lần so với 2015; tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 5%. Giá trị sản phẩm thu được trên một đơn vị diện tích đạt 180 triệu đồng/ha, tăng 33,6 triệu đồng/ha so với năm 2015 (*NQ 180 triệu đồng/ha*); tiếp tục khẳng định thế mạnh của địa phương trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; có 10 doanh nghiệp được công nhận doanh nghiệp công nghệ cao và 165 chuỗi liên kết với 200 doanh nghiệp, hợp tác xã và 17.000 hộ dân.

Trong 5 năm, trồng hơn 11.544 ha rừng và 1,47 triệu cây phân tán, trồng xen cây lâm nghiệp trên 2.655 ha; giao khoán quản lý bảo vệ 434.053 ha rừng, chiếm tỷ lệ 80,8% diện tích rừng hiện có; giải tỏa được 1.200 ha đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, trồng lại rừng sau giải tỏa 879 ha, góp phần nâng tỷ lệ che phủ rừng từ 52,5% năm 2015 lên 55% năm 2020.

Câu hỏi 6: *Lĩnh vực dịch vụ và du lịch đạt được kết quả như thế nào?*

Trả lời:

Lĩnh vực du lịch, dịch vụ phát triển toàn diện, tăng trưởng bình quân hằng năm cao hơn bình quân chung của nền kinh tế, tỷ trọng dịch vụ trong GRDP vượt kế hoạch. Đặc biệt ngành du lịch phát triển nhanh về cơ sở vật chất, chủng loại và chất lượng dịch vụ. Lượng khách du lịch tăng qua các năm, bình quân giai đoạn 2016 - 2020 tăng 8,9%/năm (*NQ 8 - 10%*); riêng năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, lượng khách du lịch còn 3,6 triệu lượt khách; khách qua lưu trú tăng bình quân 12,5% giai đoạn 2016 - 2019; khách quốc tế chiếm 7,4% tổng lượng khách trong giai đoạn 2016 - 2019 (*NQ 10 - 12%*) và chiếm khoảng 4% năm 2020.

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ, thị trường hàng hóa ổn định, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng khá; kim ngạch xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước; các mặt hàng xuất khẩu chủ lực tăng cả về lượng và giá trị; đến nay xuất khẩu trên 40 nước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ bình quân giai đoạn tăng 12,5%/năm (*NQ tăng 15%*).

Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính viễn thông, vận tải phát triển nhanh, đa dạng, huy động nhiều nguồn lực xã hội đầu tư phát triển đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hoá, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Câu hỏi 7: *Kết quả đạt được của ngành công nghiệp, xây dựng là gì?*

Trả lời:

Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp (theo giá so sánh 2010) năm 2020 gấp 1,6 lần so với năm 2015; tốc độ tăng bình quân 5 năm 2016 - 2020 đạt 6,7%. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng khoảng 73,7% ngành công nghiệp, tiếp tục đóng vai trò chủ chốt, thúc đẩy tăng trưởng, tăng bình quân 12%/năm; sản xuất và phân phối điện tăng 6,84%/năm, đảm bảo cung cấp đủ điện cho sản xuất và tiêu dùng; ngành cung cấp nước và thu gom xử lý rác thải, nước thải tăng 6,66%/năm; ngành công nghiệp khai khoáng tăng 10,8%/năm.

Toàn tỉnh có 11.800 cơ sở sản xuất công nghiệp; 02 khu công nghiệp và 06 cụm công nghiệp thu hút 99 dự án (trong đó, có 21 dự án FDI) với tổng vốn đăng ký đầu tư là 5.985 tỷ đồng và 91,57 triệu USD...

Có thể khẳng định, ngành công nghiệp có bước phát triển mới, công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng chủ yếu, đóng vai trò chủ chốt thúc đẩy tăng trưởng; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, cung cấp nước, thu gom xử lý rác thải, nước thải, công nghiệp khai khoáng phát triển với tốc độ khá; ngành nghề tư tằm khôi phục và phát triển mạnh; bổ sung thêm một số sản phẩm mới; các khu, cụm công nghiệp được đầu tư từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, thu hút, tạo điều kiện cho doanh nghiệp yên tâm đầu tư, mở rộng sản xuất.

Tốc độ tăng bình quân giá trị tăng thêm ngành xây dựng trong 5 năm 2016 - 2020 đạt 9,4%. Quan tâm đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Hệ thống giao thông đường bộ và hàng không phát triển, tăng cường tính kết nối với mạng lưới giao thông quốc gia; các tuyến đường tỉnh tiếp tục đầu tư, giao thông nông thôn phát triển tốt; công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương được kiên cố hóa, góp phần tăng diện tích sản xuất nông nghiệp chủ động nước tưới. Nâng cấp hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng cấp, thoát nước, thu gom và xử lý chất thải. Hạ tầng năng lượng, các khu, cụm công nghiệp, y tế, giáo dục, văn hóa, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông phát triển tốt, đáp ứng yêu cầu xã hội.

Công tác quy hoạch thực hiện chặt chẽ, phù hợp nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; lập và phê duyệt một số quy hoạch lớn. Việc thực hiện quy hoạch phù hợp, hiệu quả, đảm bảo sự phát triển các ngành, địa phương và định hướng chung của tỉnh. Tích cực triển khai thực hiện Quyết định 704/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thành phố Đà Lạt, vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 1528/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách đặc thù thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận.

Câu hỏi 8: *Hoạt động ngân sách của tỉnh đạt được kết quả như thế nào?*

Trả lời:

Công tác quản lý, điều hành ngân sách bám sát chủ trương, chính sách của Trung ương, cân đối ngân sách được đảm bảo. Có nhiều giải pháp tích cực, hiệu quả trong quản lý, nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu thuế; thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước, tốc độ tăng thu bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 13%;

điều hành chi chặt chẽ, linh hoạt, tiết kiệm, hiệu quả, kỷ luật tài chính được tăng cường; cơ cấu chi ngân sách chuyên biến tích cực, tỷ trọng chi đầu tư phát triển tăng, phù hợp với chủ trương của Trung ương về tái cơ cấu ngân sách và quản lý nợ công.

Câu hỏi 9: *Kết quả đạt được trong triển khai thực hiện các công trình trọng điểm là gì?*

Trả lời:

Việc triển khai các công trình trọng điểm trong điều kiện khó khăn về cơ chế, chính sách, vốn,... song tỉnh tập trung chỉ đạo triển khai với quyết tâm cao và đạt một số kết quả; chú trọng xúc tiến đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai các công trình, dự án.

Đến nay có 03 dự án⁽¹⁾ đang triển khai xây dựng; 04 dự án⁽²⁾ đang hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư triển khai xây dựng; 02 dự án⁽³⁾ tiếp tục kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét về nguồn vốn đầu tư; 02 dự án tiếp tục xúc tiến tìm kiếm nhà đầu tư⁽⁴⁾; 01 dự án đang tiến hành rà soát, xử lý sau khi có kết luận của các Bộ, ngành Trung ương⁽⁵⁾.

Câu hỏi 10: *Tình hình phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể đạt được kết quả gì?*

Trả lời:

Quan tâm thực hiện mục tiêu phát triển doanh nghiệp; chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; khuyến khích phong trào khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp thành lập mới tăng về số lượng và quy mô. Bình quân mỗi năm có trên 1.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; dự kiến đến cuối năm 2020, tổng số doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế của tỉnh đạt khoảng 10.000 doanh nghiệp, gấp 1,7 lần số doanh nghiệp so với năm 2015; số vốn bình quân một doanh nghiệp đăng ký giai đoạn 2016 - 2020 là 7,8 tỷ đồng, gấp 1,7 lần giai đoạn trước.

Triển khai hiệu quả chủ trương tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; số lượng hợp tác xã, tổ hợp tác thành lập mới tăng lên; nhiều hợp tác xã khẳng định vị trí, thương hiệu tham gia các chuỗi liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản trong nước và quốc tế.

Đến nay, toàn tỉnh có 360 tổ hợp tác với trên 7.500 tổ viên, chủ yếu trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, hoạt động theo phương thức cùng nhau sản xuất một chủng loại sản phẩm, cùng tìm doanh nghiệp để tiêu thụ nông sản; hỗ trợ

¹⁾ Hồ Đa Sĩ, Trung tâm văn hóa thể thao, Khu du lịch Hồ Tuyên Lâm.

²⁾ Khu du lịch Đan Kia - Suối Vàng, Khu trung tâm Hòa Bình, Dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sạch, nâng cấp rộng hệ thống cấp nước thành phố Bảo Lộc và Hồ Đông Thanh.

³⁾ Hồ Kazam; Cao tốc Dầu Giây - Liên Khương.

⁴⁾ Khu công nghiệp - nông nghiệp Tân Phú, Khu công nghệ thông tin tập trung.

⁵⁾ Dự án Khu đô thị thương mại, du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Đại Ninh.

giúp nhau vay vốn, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Toàn tỉnh có khoảng 1.000 trang trại; trong đó, có 230 trang trại được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

Câu hỏi 11: *Phát triển kinh tế vùng đạt được kết quả như thế nào?*

Trả lời:

Phát triển mạnh kinh tế vùng, làm tốt vai trò cầu nối giữa Tây Nguyên với các tỉnh miền Đông Nam Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ; tích cực, chủ động hợp tác với một số tỉnh, thành phố nhằm phát huy lợi thế, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư, quảng bá thương hiệu, thu hút đầu tư, liên kết chuỗi giá trị sản xuất, phân phối sản phẩm nông nghiệp và du lịch. Kiến nghị Trung ương quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đối ngoại, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh của tỉnh và khu vực Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ.

Câu hỏi 12: *Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đạt được những kết quả gì?*

Trả lời:

Chương trình xây dựng nông thôn mới đã tạo chuyển biến căn bản về nhận thức và hành động cả hệ thống chính trị và Nhân dân, có sức lan tỏa mạnh mẽ; vai trò chủ thể của người dân được khẳng định, đồng thuận xã hội ngày càng cao; kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư phát triển đồng bộ, diện mạo nông thôn khởi sắc rõ rệt, đời sống vật chất, tinh thần người dân tiếp tục nâng lên; môi trường nông thôn chuyển biến tích cực.

Năm 2020, toàn tỉnh có 104/111 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 62 xã so với năm 2015)⁽⁶⁾, chiếm tỷ lệ 94% tổng số xã; 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Đơn Dương, Đức Trọng, Đạ Tẻh, Cát Tiên); 02 thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; huyện Đơn Dương đang triển khai xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh, hoàn thành mục tiêu đề ra⁽⁷⁾.

Câu hỏi 13: *Kết quả đạt được trong công tác giảm nghèo là gì?*

Trả lời:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giao đất sản xuất, hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở, tín dụng ưu đãi, hỗ trợ tiền điện,... đối với hộ nghèo, cận nghèo; sinh kế và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên qua từng năm.

Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ 6,67% năm 2015 xuống còn 1,35% năm 2020, bình quân giai đoạn giảm 1,0%/năm; trong đó, tỷ lệ hộ nghèo trong vùng

⁶⁾ Năm 2019 thực hiện sát nhập 05 xã trên địa bàn các huyện Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên theo Nghị quyết số 833/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

⁷⁾ Theo tiêu chí tại Quyết định số 491/QĐ-TTg, huyện đạt chuẩn nông thôn mới có 70% số xã đạt 19/19 tiêu chí.

đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 19,11% xuống còn khoảng 4,8%, bình quân giai đoạn giảm 2,9%.

Câu hỏi 14: *Đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt được thành tựu gì?*

Trả lời:

Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách về phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đạt nhiều kết quả quan trọng: Tổng các nguồn vốn đầu tư: 3.700 tỷ đồng. Kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư, cơ bản hoàn thiện; đến nay, 100% xã có đường kiên cố đến trung tâm xã, có trạm y tế và phủ sóng phát thanh truyền hình; 100% số thôn dưng được điện lưới quốc gia; hệ thống trường, lớp đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào dân tộc thiểu số; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm; chú trọng nâng cao nhận thức, trình độ cho đồng bào dân tộc thiểu số về áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế, giữ gìn nếp sống văn hóa, bản sắc các dân tộc. Nhiều chương trình, dự án đầu tư hiệu quả, làm thay đổi đời sống người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay, nhiều xã vùng dân tộc thiểu số hoàn thành tiêu chí nông thôn mới. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội đảm bảo. Quan tâm quy hoạch, đào tạo, tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số, phần lớn cán bộ cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đồng bào dân tộc thiểu số tin tưởng và thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Câu hỏi 15: *Kết quả đạt được trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường là gì?*

Trả lời:

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản bám sát quy hoạch và có nhiều chuyển biến tích cực; thường xuyên kiểm tra xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý tài nguyên khoáng sản. Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng được lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt; tiếp tục khôi phục, phát triển rừng, đẩy mạnh trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán, giao khoán quản lý, bảo vệ rừng, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng (tỷ lệ che phủ rừng từ 52,5% năm 2015 lên 55% năm 2020).

Công tác bảo vệ, phòng ngừa, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường được chú trọng. Việc ứng phó với biến đổi khí hậu có chuyển biến tích cực; năng lực phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu ngày càng tốt hơn. Tích cực triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đặc biệt đối với Khu dự trữ sinh quyển thế giới LangBiang và Vườn quốc gia Biduop - Núi Bà.

Câu hỏi 16: *Kết quả trong phát triển bền vững văn hóa, thể dục thể thao là gì?*

Trả lời:

Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện việc lồng ghép phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và đạt nhiều kết quả; văn hóa du lịch, văn hóa công sở, văn hóa gia đình được chú trọng thực hiện. Tỷ lệ hộ

gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt 90%; tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa đạt 95%; tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới đạt 90%; tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 87,5%; cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 98%.

Các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hóa ngày càng phát triển đa dạng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân; là địa phương có nền văn hóa đặc sắc, phong phú và mang đậm bản sắc riêng với sự hòa quyện của văn hóa các dân tộc gốc Tây Nguyên cùng với dân tộc của các vùng miền trong cả nước đến định cư, lập nghiệp, tình luôn chú trọng và khuyến khích giữ gìn, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa, khơi dậy truyền thống, lòng tự hào, tự tôn cộng đồng các dân tộc địa phương; đầu tư tôn tạo nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, phục dựng một số lễ hội truyền thống đặc sắc...; tiếp tục giữ gìn và phát huy nét văn hóa, hình ảnh, người Đà Lạt “hiền hòa - thanh lịch - mến khách”, để lại ấn tượng tốt cho du khách và tạo sự lan tỏa tích cực trong và ngoài tỉnh. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực văn hóa - xã hội được tăng cường, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu sinh hoạt, giải trí của Nhân dân. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở được đầu tư; 100% huyện có nhà văn hóa và thư viện đạt chuẩn; 92,5% xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa; 79,6% thôn, buôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng; phần lớn các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn hoạt động hiệu quả.

Thể thao thành tích cao có bước phát triển; phong trào thể dục thể thao quần chúng được mở rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng được mở rộng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Cơ sở phục vụ luyện tập thể dục, thể thao tiếp tục được cải thiện. Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên năm 2020 đạt 40%; số gia đình thể thao đạt 32%; có 1.135 câu lạc bộ thể dục, thể thao cơ sở.

Câu hỏi 17: Thành tựu trong phát triển giáo dục, đào tạo và nguồn nhân lực trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X là gì?

Trả lời:

Quy mô, chất lượng giáo dục đào tạo, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục phát triển⁸⁾; hệ thống trường lớp ngày càng hoàn thiện, bố trí hợp lý theo địa bàn dân cư, điều kiện kinh tế - xã hội địa phương. Chất lượng, hiệu quả giáo dục chuyên biến rõ nét; đảm bảo thực chất, phản ánh đúng kết quả dạy và học; công tác phổ cập giáo dục giữ vững và nâng cao chất lượng; chú trọng

⁸⁾ - Toàn tỉnh có 711 trường, tổng số học sinh là 329.990 học sinh: mầm non 233 trường, tiểu học 250 trường, THCS 159 trường, THPT 57 trường; 01 trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, 11 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên cấp huyện, thành phố. Số học sinh mầm non: 69.072 trẻ; phổ thông: 259.572 học sinh; giáo dục thường xuyên 1.346 học viên.

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là 23.285 người, trong đó cán bộ quản lý 1.594 người; giáo viên: 18.143 người; nhân viên: 3.548 người.

đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia tăng mạnh; quan tâm bồi dưỡng học sinh giỏi và đạt nhiều giải cao tại các cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia, quốc tế. Giáo dục vùng đồng bào dân tộc được đầu tư và chất lượng từng bước nâng lên. Xã hội hóa giáo dục - đào tạo đạt một số kết quả. Phát triển nguồn nhân lực, chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và sự phát triển của địa phương.

Câu hỏi 18: *Kết quả trên lĩnh vực khoa học công nghệ là gì?*

Trả lời:

Khoa học công nghệ bám sát mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, từng bước trở thành động lực quan trọng cho sự phát triển. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ mới vào quản lý, sản xuất, nhất là ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao được đẩy mạnh. Có nhiều giải pháp đưa khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp phát triển các ngành, lĩnh vực.

Giai đoạn 2016 - 2020 nghiên cứu thực hiện 36 đề tài, dự án cấp tỉnh, cấp nhà nước; chuyển giao ứng dụng cho cơ quan quản lý nhà nước 16 đề tài các cấp; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ, tăng năng suất, chất lượng; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; hỗ trợ đăng ký và được cấp 21 nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh.

Câu hỏi 19: *Y tế, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân đạt được thành tựu gì?*

Trả lời:

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân ngày càng tiến bộ và hiệu quả. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, phòng chống các bệnh xã hội và dịch bệnh nguy hiểm, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân từ tuyến tỉnh đến cơ sở. Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế đạt kết quả tốt. Huy động nhiều nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa về chăm sóc sức khỏe, cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu, tạo điều kiện thuận lợi cho khám, chữa bệnh, giảm bớt tình trạng quá tải các cơ sở công lập; chất lượng nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chú trọng nâng cao ý thức, phục vụ tốt người bệnh tại các cơ sở khám và điều trị bệnh; tỷ lệ hài lòng của người bệnh tăng qua từng năm.

Câu hỏi 20: *Thực hiện chính sách an sinh xã hội đạt được kết quả gì?*

Trả lời:

Đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Thực hiện hiệu quả và giải quyết kịp thời, đầy đủ các chính sách đối với người có công. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới, chính sách bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, bảo trợ xã hội triển khai đồng bộ, kịp thời, đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả chương trình, dự án giảm nghèo, tạo điều kiện phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, người dân tiếp cận tốt hơn các chính sách và nguồn lực hỗ trợ

của Nhà nước, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng doanh nghiệp. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 6,67% năm 2015 xuống còn 1,35% năm 2020.

Câu hỏi 21: *Quốc phòng, an ninh; hoạt động đối ngoại đạt được những thành tựu gì?*

Trả lời:

Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc trong khu vực phòng thủ; lực lượng vũ trang tỉnh được xây dựng ngày càng vững mạnh theo hướng cách mạng, chính quy; thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thiết thực hiệu quả, sát với tình hình thực tiễn địa phương. Công tác xây dựng lực lượng thường trực, dự bị động viên và dân quân tự vệ bảo đảm yêu cầu về số lượng và chất lượng. Công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ theo phân cấp đạt kết quả theo yêu cầu. Công tác dân vận, chính sách hậu phương quân đội đạt nhiều kết quả thiết thực.

Giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ; phát huy sức mạnh tổng hợp, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; không để hình thành tổ chức chính trị đối lập, xảy ra biểu tình... gây mất an ninh chính trị, trật tự xã hội. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đấu tranh, phòng chống hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm kinh tế, tham nhũng, ma túy, “*tín dụng đen*”...

Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế ngày càng mở rộng, tạo môi trường thuận lợi để hội nhập và phát triển. Ngoại giao Nhân dân được đẩy mạnh, quan tâm hỗ trợ doanh nhân, trí thức, kiều bào về đầu tư, làm việc tại địa phương. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với một số địa phương của các nước Lào, Hàn Quốc, Pháp, ... và các tổ chức quốc tế đã mang lại hiệu quả rõ rệt.

Câu hỏi 22: *Xây dựng Đảng về chính trị đạt được kết quả gì?*

Trả lời:

Công tác xây dựng Đảng về chính trị được đặc biệt chú trọng; kiên định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Năng lực dự báo, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng có chuyển biến rõ nét, cơ bản sát với tình hình thực tiễn. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng ban hành nghị quyết chuyên đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá; tập trung khắc phục những khuyết điểm, hạn chế. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; từng bước đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và học tập, gắn kết giữa lý luận với thực tiễn... Qua đó, bản lĩnh chính trị, năng lực trình độ, tính chiến đấu toàn Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý được nâng lên; không dao động trước âm mưu, thủ đoạn, luận điệu chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Câu hỏi 23: Thành tựu trong công tác tư tưởng, lý luận là gì?

Trả lời:

Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, kịp thời thông tin tuyên truyền, quán triệt, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân; góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được chú trọng; thường xuyên nắm bắt thông tin, theo dõi, kịp thời đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động... Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận quan tâm đúng mức và có nhiều chuyển biến.

Câu hỏi 24: Kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức là gì?

Trả lời:

Các cấp ủy, tổ chức đảng kịp thời xây dựng và ban hành quy định về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu. Ban hành quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên. Chỉ đạo duy trì và thực hiện tốt các chuẩn mực đạo đức, tạo sự chuyển biến rõ nét trong cán bộ, đảng viên.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đạt kết quả tốt, trở thành nhiệm vụ thường xuyên của mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nghiêm túc xây dựng, đăng ký cam kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị số 05-CT/TW và các quy định về nêu gương; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, "lợi ích nhóm", "nói không đi đôi với làm". Dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong Đảng ngày càng được phát huy, tăng cường. Đạo đức công vụ, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần thái độ, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị được nâng lên.

Câu hỏi 25: Xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị đạt được kết quả gì?

Trả lời:

Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với tinh giảm biên chế, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) và Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, có trọng tâm, trọng điểm. Các cấp ủy, tổ chức đảng cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc, có lộ trình, bước đi phù hợp, với nhiều cách làm sáng tạo. Tổ chức bộ máy hệ thống chính trị từng bước sắp xếp tinh gọn hơn; thực hiện thí điểm một số

mô hình tổ chức mới và sắp xếp lại một số đơn vị hành chính, cấp xã và thôn, tổ dân phố góp phần giảm đầu mối, cấp trung gian, số lượng cán bộ lãnh đạo, giảm biên chế, giảm chi phí hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Câu hỏi 26: Thành tựu trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên là gì?

Trả lời:

Việc xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được các cấp ủy quan tâm thực hiện và có nhiều chuyển biến. Tổ chức cơ sở đảng tiếp tục sắp xếp, kiện toàn phù hợp với tổ chức bộ máy hệ thống chính trị cơ sở. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; chất lượng sinh hoạt chi bộ, tổ chức đảng được nâng lên, từng bước khắc phục tình trạng đơn điệu, hình thức. Quan tâm công tác tạo nguồn phát triển đảng viên mới, chú trọng kết nạp đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân, chủ doanh nghiệp... Tự phê bình và phê bình nghiêm túc; việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thực chất hơn.

Xếp loại tổ chức cơ sở đảng bình quân hàng năm: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 18,2%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 73,5%; hoàn thành nhiệm vụ 6,8%; không hoàn thành nhiệm vụ 0,87%.

Câu hỏi 27: Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ đạt được kết quả gì?

Trả lời:

Công tác cán bộ tiếp tục đổi mới. Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng cán bộ, bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ; chống chạy chức, chạy quyền; coi trọng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ các cấp. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm, kịp thời thẩm tra, xác minh lịch sử chính trị, nhất là nắm, xác minh vấn đề chính trị hiện nay. Việc thẩm định tiêu chuẩn chính trị các cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Câu hỏi 28: Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng đạt được kết quả gì?

Trả lời:

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng được tăng cường, có nhiều đổi mới, thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả; hoạt động của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp được tăng cường, ngày càng siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc triển khai, thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, lĩnh vực nổi cộm,... để phát sinh tiêu cực, vi phạm góp phần tích cực vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Câu hỏi 29: Thành tựu trong công tác dân vận là gì?

Trả lời:

Công tác dân vận tiếp tục đổi mới cả nội dung và phương thức hoạt động, nhất là dân vận chính quyền; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp và cán bộ, công chức; coi trọng việc nắm tình hình nhân dân và giải quyết những nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của nhân dân, góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, khuyến khích nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng. Công tác dân vận chính quyền, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” được mở rộng, trở thành hoạt động thường xuyên, mang lại hiệu quả thiết thực. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân chuyển biến tích cực.

Câu hỏi 30: Kết quả nổi bật trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí?

Trả lời:

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, với quyết tâm chính trị cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ và đạt nhiều kết quả, tham nhũng từng bước kiểm chế, ngăn chặn, được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đồng tình ủng hộ. Chỉ đạo thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí. Tiến hành việc giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tập trung các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và những vấn đề nhân dân bức xúc, dư luận quan tâm mang lại hiệu quả thiết thực.

Từ năm 2016 đến nay, thông qua nhiều giải pháp tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định, toàn tỉnh đã thực hiện tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực (*lượng hóa bằng tiền*) 2.262 tỷ đồng⁹⁾.

Câu hỏi 31: Kết quả đạt được trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là gì?

Trả lời:

Các cấp ủy đảng chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hệ thống chính trị, trước hết là đổi mới, nâng cao chất lượng hoạch định đường lối, cụ thể hóa việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị... của Đảng để thực hiện; đổi mới hình thức tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và sơ, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng. Đổi mới phương pháp, phong cách, tác phong, lề lối làm việc của các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, hiệu quả công tác.

⁹⁾ Năm 2016: 557 tỷ đồng, năm 2017: 364 tỷ đồng, năm 2018: 461 tỷ đồng và năm 2019: 879 tỷ đồng.

Câu hỏi 32: Thành tựu tổng quát trong nhiệm kỳ Đại hội X là như thế nào?

Trả lời:

Trong nhiệm kỳ qua, toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và đạt những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Kinh tế tiếp tục phát triển, duy trì tốc độ tăng trưởng khá; quy mô, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế tăng. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế đạt kết quả tích cực; cơ cấu kinh tế chuyển dịch hợp lý; các lĩnh vực thế mạnh: nông nghiệp, dịch vụ du lịch tiếp tục phát triển theo hướng chất lượng cao, hiện đại. Hạ tầng kinh tế - xã hội quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện; bộ mặt nông thôn, đô thị khởi sắc. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh, phúc lợi xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được tiến hành toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, đạt nhiều kết quả nổi bật; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện và đạt được những kết quả tích cực. Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền không ngừng được củng cố và tăng lên. Khối Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường.

Câu hỏi 33: Nguyên nhân chủ yếu để đạt được những thành tựu trên là gì?

Trả lời:

- Có sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các ban, bộ, ngành; kế thừa và phát huy những thành quả đạt được của các nhiệm kỳ trước.

- Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đoàn kết, thống nhất thể hiện quyết tâm chính trị cao, tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị; giữ vững nguyên tắc của Đảng, kỷ luật, kỷ cương, phát huy dân chủ, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

- Quyết tâm, kiên trì ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương có nhiều đổi mới; điều hành năng động, thường xuyên bám sát diễn biến của tình hình để đưa ra các chủ trương, giải pháp phù hợp; nỗ lực cao trong cải cách hành chính; quyết liệt trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Nêu cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; huy động được sự đóng góp to lớn của các tầng lớp Nhân dân, các doanh nghiệp, doanh nhân trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

II. Hạn chế, khuyết điểm sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X:

Câu hỏi 34: Lĩnh vực kinh tế có những hạn chế, yếu kém nào?

Trả lời:

- Chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế chưa thực sự bền vững. Việc đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu nền kinh tế trên một số ngành, lĩnh vực chuyển biến chậm. Kết quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp và thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp theo cách tiếp cận đa ngành và cải thiện môi trường đầu tư trong nông nghiệp chưa đạt như kỳ vọng; tỷ trọng nông sản và số lượng nông dân tham gia chuỗi liên kết giá trị còn thấp. Ngành công nghiệp nhất là công nghiệp chế biến phát triển chậm chưa đáp ứng yêu cầu; quy mô sản xuất công nghiệp còn nhỏ; khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường, nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp còn thấp. Liên kết và hội nhập hạn chế, chưa trở thành động lực và tương xứng với vai trò, vị trí, tiềm năng, điều kiện, yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Ngành du lịch chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh, chưa khẳng định được vị trí quan trọng, nổi bật trên bản đồ du lịch Việt Nam; lượng khách tăng trưởng qua các năm nhưng khách quốc tế còn thấp; nguồn lực đầu tư cho du lịch chưa mạnh, nhiều dự án đầu tư du lịch kéo dài, chậm tiến độ. Sản phẩm du lịch chất lượng cao, các dịch vụ vui chơi giải trí còn ít; công tác xúc tiến, quảng bá, liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố hiệu quả chưa cao.

- Việc nghiên cứu, vận dụng, triển khai thực hiện một số cơ chế đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận còn thiếu mạnh dạn, quyết đoán; chưa đề xuất lựa chọn được các hình thức đầu tư phù hợp đối với từng lĩnh vực để bảo đảm huy động được vốn, công nghệ trong và ngoài nước cho mục tiêu phát triển.

- Quản lý nhà nước về tài nguyên, nhất là tài nguyên rừng, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu còn hạn chế, hiệu quả thấp, xử lý một số vụ vi phạm chưa kịp thời và kiên quyết. Nguồn lực dành cho công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác quy hoạch còn bất cập, chưa theo kịp sự phát triển chung của xã hội; quản lý trật tự xây dựng và phát triển đô thị còn nhiều hạn chế. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống giao thông đối ngoại chưa đáp ứng sự phát triển. Một số công trình trọng điểm triển khai chậm. Huy động và sử dụng các nguồn lực vào phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội chưa nhiều. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành ngân sách một số địa phương còn hạn chế.

- Kết quả giảm nghèo ở một số địa phương chưa bền vững, đời sống một bộ phận nhân dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

Câu hỏi 35: *Lĩnh vực văn hóa xã hội còn những hạn chế, khuyết điểm gì?*

Trả lời:

- Đầu tư cho văn hóa thiếu đồng bộ, dàn trải. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại một số địa phương khai thác, sử dụng chưa hiệu quả, chưa đảm bảo theo quy định, nhất là cơ sở vật chất phục vụ tập luyện cho Nhân dân còn thiếu, lạc hậu. Công tác giáo dục thể chất, kỹ năng sống trong trường học chưa được chú trọng, hoạt động ngoại khoá của học sinh còn bất cập, thiếu sân chơi, khu vực tập luyện.

- Xã hội hoá trên lĩnh vực văn hoá, xã hội còn chậm. Việc đầu tư nâng cấp, chuẩn hoá trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục; phát triển y tế và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, thu hẹp sự chênh lệch về khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khoẻ của đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa chưa đồng bộ, còn khó khăn. Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên chưa đáp ứng yêu cầu và phù hợp với thực tế của địa phương.

- Đầu tư cho khoa học - công nghệ hạn chế. Cơ chế và chính sách cán bộ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ còn bất cập, chưa tạo môi trường, động lực khuyến khích, phát huy sức sáng tạo của các nhà khoa học, chưa thu hút được nhân tài khoa học trong và ngoài nước.

Câu hỏi 36: *Hạn chế, khuyết điểm trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh là gì?*

Trả lời:

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi nhưng việc dự báo tình hình, đấu tranh ngăn chặn có lúc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao. Tình hình tội phạm, nhất là các loại tội phạm liên quan đến xâm phạm an ninh quốc gia, “*tín dụng đen*”, ma túy, tội phạm hoạt động theo băng, nhóm còn tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định xã hội.

Câu hỏi 37: *Công tác xây dựng Đảng còn những hạn chế, khuyết điểm nào cần khắc phục?*

Trả lời:

Công tác tư tưởng có nơi, có lúc chưa thật sự được cấp ủy coi trọng, chưa kịp thời, thiếu thuyết phục; công tác thông tin, tuyên truyền một số chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước chưa phong phú, thường xuyên, chưa đáp ứng được sự quan tâm của nhân dân. Công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn các luận điệu, thông tin xấu, sai trái, mang tính kích động, xuyên tạc trên mạng xã hội hiệu quả chưa cao.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khoá XII) về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị còn chung chung. Tình giản biên chế chưa thật sự gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế;

vai trò tổ chức cơ sở đảng trong giáo dục chính trị tư tưởng, bảo vệ chính trị nội bộ, kiểm tra, giám sát, phát hiện tham nhũng, tiêu cực, xử lý các vi phạm vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng sinh hoạt chi bộ và vai trò tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao.

Việc phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong giải quyết công việc đôi lúc còn chậm, chồng chéo, chưa rõ ràng. Chất lượng một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị một số nơi chưa tích cực, chuyển biến chưa đồng đều. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thật sự quan tâm tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống. Thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên chưa được quan tâm đúng mức. Đánh giá cán bộ có nhiều đổi mới nhưng vẫn chưa thực chất. Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều; một số cán bộ, công chức thiếu tính chuyên nghiệp.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng một số cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra chuyển biến chưa đều, chưa theo kịp yêu cầu, chưa chú trọng công tác phòng ngừa. Việc tự kiểm tra, giám sát, ở các cấp ủy đảng chưa thực hiện thường xuyên, chưa thực chất.

Công tác dân vận, việc nắm, đánh giá, dự báo tình hình nhân dân, nhất là địa bàn phức tạp, nhạy cảm có lúc, có nơi chưa kịp thời, sâu sát. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội còn chậm, chưa theo kịp sự phát triển. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền một số nơi còn hạn chế.

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí một số địa phương, ngành chưa có sự chuyển biến rõ rệt. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, nhất là việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý trong nội bộ cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu; tình trạng những nhiễu, tiêu cực, tham nhũng vặt trong khu vực hành chính, dịch vụ công tuy giảm nhưng chưa đạt so với yêu cầu.

Câu hỏi 38: *Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm trên là gì?*

Trả lời:

- Việc nghiên cứu, cụ thể hoá chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước chưa kỹ nên dẫn đến triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy còn lúng túng, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để ban hành các cơ chế, chính sách và quản lý, điều hành chưa kịp thời, chưa theo kịp yêu cầu phát triển.

- Bản lĩnh và vai trò người đứng đầu ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu. Khả năng nắm bắt, xử lý tình huống phát sinh của lãnh đạo một số ngành, địa phương chưa linh hoạt, kịp thời. Năng lực, trình độ nghiệp vụ của một bộ phận công chức, viên chức không đồng đều, có nơi, có lúc chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác tham mưu của các ban xây dựng Đảng, các sở, ngành có lúc, có nơi

còn lúng túng. Việc chấp hành, thực hiện các kết luận cấp trên, thanh tra, kiểm tra còn chậm.

- Sự phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương có lúc, có nơi còn chưa thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một số cấp ủy, chính quyền chưa năng động, sáng tạo, quyết liệt; cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính chưa theo kịp yêu cầu thực tế. Một bộ phận cán bộ, công chức chưa mạnh dạn dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện, phát hiện, xử lý vi phạm trên một số mặt chưa kịp thời, kiên quyết, triệt để.

- Tư tưởng trông chờ, thụ động, ỷ lại vào cấp trên của một số tổ chức đảng và một bộ phận cán bộ, đảng viên, tình trạng "*trên nóng, dưới lạnh*", nói không đi đôi với làm chưa được khắc phục triệt để.

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình còn chưa nghiêm. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tuy có đổi mới, đạt được những kết quả tích cực nhưng hiệu quả chưa thực sự đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Câu hỏi 39: Bài học kinh nghiệm qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X Đảng bộ tỉnh là gì?

Trả lời:

Thứ nhất, thường xuyên quan tâm xây dựng, chỉnh đốn Đảng về cả chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ. Phải xây dựng sự đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng bộ, trước hết là Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy, trên cơ sở các nguyên tắc và Điều lệ Đảng. Phát huy dân chủ, trí tuệ trong Đảng, làm hạt nhân thúc đẩy phát huy dân chủ trong xã hội, gắn với xây dựng, củng cố Khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với Nhân dân.

Thứ hai, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển toàn diện từ trong lãnh đạo, chỉ đạo đến khâu tổ chức thực hiện; trong tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực; trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; từ việc xây dựng nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch đến từng chương trình, đề án, dự án cụ thể; đảm bảo phát triển nhanh và bền vững.

Thứ ba, phải biết vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương. Trong chỉ đạo phát triển kinh tế, phải xác định được hướng đi đúng, bước đi thích hợp, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng giai đoạn và có các giải pháp đột phá để thực hiện.

Thứ tư, tập trung phát triển nguồn nhân lực, coi đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa có tính chiến lược lâu dài. Xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, nhất là người đứng đầu phải thực sự gương mẫu, có tầm nhìn chiến lược; năng động sáng tạo, sâu sát cơ sở, có tính quyết đoán cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân.

Thứ năm, phải kết hợp hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, đặc biệt là lợi ích của người dân. Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phải biết dựa vào dân, phát huy dân chủ, tính chủ động, sáng tạo của Nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của Nhân dân. Thường xuyên tổng kết thực tiễn để kịp thời bổ sung, điều chỉnh, xây dựng các cơ chế, chính sách mới cho phù hợp, đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích của Nhân dân, tạo động lực phát triển.

Phần thứ ba
QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020-2025

Câu hỏi 40: *Quan điểm chỉ đạo trong giai đoạn 2020-2025 như thế nào?*

Trả lời:

Đại hội xác định 03 quan điểm chỉ đạo xuyên suốt nhiệm kỳ 2020-2025:

Thứ nhất, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm; văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội là điều kiện tiên quyết để phát triển.

Thứ hai, phát huy lợi thế của tỉnh, đồng thời đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và khoa học tiên tiến vào các lĩnh vực đời sống và sản xuất.

Thứ ba, phát huy hiệu quả nguồn lực và điều kiện tự nhiên của tỉnh là quyết định; đồng thời tạo điều kiện, môi trường thuận lợi, chủ động thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước bằng nhiều hình thức phù hợp làm động lực quan trọng cho phát triển.

Câu hỏi 41: *Đại hội đã xác định mục tiêu tổng quát gì để phát triển trong giai đoạn 2020-2025?*

Trả lời:

Mục tiêu tổng quát của Đại hội là: "Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước. Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu nông nghiệp, hướng đến ngành nông nghiệp toàn diện và hiện đại, là trung tâm nghiên cứu, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tầm quốc gia và quốc tế. Phát triển du lịch chất lượng cao. Phát triển công nghiệp có chọn lọc. Phát triển mạnh giáo dục và khoa học kỹ thuật; nâng cao vai trò văn hóa, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc cộng đồng các dân tộc; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu. Đảm bảo quốc phòng - an ninh. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí."

Câu hỏi 42: Có bao nhiêu mục tiêu cụ thể được xác định đến năm 2045?

Trả lời:

Đại hội đã xác định 03 mục tiêu cụ thể, đó là:

(1) Đến năm 2025: Là tỉnh phát triển khá của cả nước.

(2) Đến năm 2030: Là tỉnh phát triển khá toàn diện của cả nước; tự cân đối được ngân sách và có điều tiết nộp về ngân sách Trung ương.

(3) Đến năm 2045: tỉnh Lâm Đồng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu hỏi 43: Các chỉ tiêu chủ yếu để phát triển trong giai đoạn 2020-2025 là gì?

Trả lời:

Đại hội xác định 17 chỉ tiêu chủ yếu trên các lĩnh vực sau:

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 7,0 - 8,0%; trong đó: khu vực nông lâm thủy tăng 4,5 - 5,0%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,5 - 11,0%; khu vực dịch vụ tăng 8,0 - 9,0%.

(2) Cơ cấu kinh tế: Đến năm 2025, khu vực nông lâm thủy chiếm tỷ lệ 35,0 - 36,5%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ lệ 22,0 - 23,5%, khu vực dịch vụ chiếm tỷ lệ 42,0 - 43,5%.

(3) GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 khoảng 120 - 125 triệu đồng, (tương đương khoảng 5.148 đến 5.363 USD); tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 8,0 - 9,0%.

(4) Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội hàng năm chiếm khoảng 35 - 36% GRDP.

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 11 - 12%; trong đó, thuế, phí tăng bình quân 12 - 14%; phấn đấu đến năm 2025, ngân sách địa phương cơ bản cân đối nhu cầu chi thường xuyên.

(6) Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hàng năm khoảng 14 - 15%, đến năm 2025 đạt khoảng 1.610 triệu USD.

(7) Lượng khách du lịch qua đăng ký lưu trú tăng bình quân 9%/năm; trong đó, khách quốc tế chiếm từ 12 - 13% tổng lượng khách qua lưu trú.

(8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 85 - 86,5%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng cấp, chứng chỉ chiếm 23,6%.

(9) Tỷ lệ thất nghiệp dưới 1,2%; trong đó, khu vực thành thị dưới 2%.

(10) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều duy trì mức giảm ít nhất từ 1,0 - 1,5% (theo chuẩn giảm nghèo mới giai đoạn 2021 - 2025 của Chính phủ); trong đó, hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2,0 - 3,0%.

(11) Số bác sĩ/vạn dân: 8,5 - 9 bác sĩ; số giường bệnh/vạn dân: 24 - 25 giường bệnh; tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 95%; 100% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

(12) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2025 khoảng 1,0%.

(13) Đến năm 2025, giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; 82% thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; có từ 82% trở lên trường mầm non và phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia.

(14) Phần đầu đến năm 2025, có 92% số hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa; 95% thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa; 100% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 90% phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

(15) Lâm Đồng đạt tiêu chí tỉnh nông thôn mới trước năm 2025; trong đó, tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 10 - 15%; Đơn Dương và Đà Têh là huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(16) Đến năm 2025, có ít nhất 95% rác thải đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%; tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 80% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 95%.

(17) Duy trì tỷ lệ độ che phủ của rừng trên 55%.

Câu hỏi 44: Các khâu đột phá được xác định trong giai đoạn này là gì?

Trả lời:

Đại hội đã xác định 04 khâu đột phá đó là:

(1) Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, xây dựng và thực hiện chính quyền điện tử.

(2) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số; tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục và đào tạo; phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

(3) Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công khai, minh bạch, bình đẳng, tạo đột phá mới trong phát triển kinh tế - xã hội; phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại; phát triển du lịch chất lượng cao.

(4) Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là ưu tiên phát triển hạ tầng đô thị, giao thông, du lịch, công nghệ thông tin - truyền thông, mạng viễn thông thế hệ mới, hạ tầng số... gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Câu hỏi 45: *Nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2020-2025 là gì?*

Trả lời:

Trong giai đoạn 2020-2025, Đại hội xác định 05 nhiệm vụ trọng tâm là:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng; sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Hai là, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân; củng cố tăng cường lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền; tăng cường đại đoàn kết toàn dân; xây dựng xã hội dân chủ, đồng thuận, tuân theo pháp luật, kỷ cương, đoàn kết, văn minh. Thực hiện có hiệu quả tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Ba là, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh, toàn diện, bền vững.

Bốn là, khơi dậy khát vọng và sức mạnh cộng đồng các dân tộc tỉnh Lâm Đồng. Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Năm là, quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; tích cực, chủ động thích nghi và ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Câu hỏi 46: *Có bao nhiêu chương trình trọng tâm được xác định trong giai đoạn 2020-2025?*

Trả lời:

- Tiếp tục triển khai đầu tư 08 công trình trọng điểm của giai đoạn 2016-2020 đó là: Khu du lịch Đan Kia - Suối Vàng; Đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương; Khu công nghiệp - nông nghiệp Tân Phú; Khu Trung tâm Hòa Bình; Dự án cấp, thu gom xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Bảo Lộc; Khu du lịch hồ Đại Ninh; hồ Đông Thanh, hồ Kazam.

- Đầu tư mới 09 công trình: Khu du lịch Hồ Prenn; Khu Công nghiệp Phú Bình; Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh; Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm phát triển nông nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng; Khu du lịch núi Sa Pung - Bảo Lộc; Xây dựng Khu đô thị Liên Khương - Prenn; Khu đô thị Nam sông Đa Nhim, huyện Đức Trọng; hồ Ta Hoét; đầu tư nâng cấp Quốc lộ 27 (đoạn Phi Nôm - cầu K'Rông Nô), 27C, 28B, 55.

Phần thứ tư

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN 5 NĂM 2020-2025

Câu hỏi 47: *Nhiệm vụ và giải pháp nào để tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng?*

Trả lời:

Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển dịch vụ du lịch chất lượng cao, phát triển công nghiệp có chọn lọc. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, dựa trên ứng dụng những thành tựu mới của khoa học - công nghệ và phát huy tiềm năng, lợi thế địa phương; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế; duy trì, đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế trên các lĩnh vực.

Câu hỏi 48: *Nhiệm vụ và giải pháp để phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 là gì?*

Trả lời:

Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành, bền vững, hiện đại có giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh cao, trong đó tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao, thông minh và hữu cơ trong điều kiện biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế. Xây dựng và phát triển vùng chuyên canh hàng hóa chất lượng cao, quy mô lớn đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm; kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến, bảo quản và thị trường, xuất khẩu; tổ chức lại sản xuất với các sản phẩm có lợi thế so sánh, chú trọng phát triển các cây trồng còn dư địa lớn và yêu cầu thị trường cao để tham gia sâu chuỗi giá trị toàn cầu như: cây dược liệu, các loại hoa và cây dầu tằm. Tập trung nguồn lực và đổi mới quan hệ sản xuất để phát triển nông nghiệp bền vững, với mô hình ***“Doanh nghiệp là nòng cốt; kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác là trung tâm; nông dân là chủ thể”***. Nhân rộng các mô hình liên kết để tạo sự bứt phá trong hình thành mạng lưới tiêu thụ hàng nông sản mang lại hiệu quả cao cho cả doanh nghiệp - hợp tác xã và nông dân.

Tiếp tục phát triển và quảng bá thương hiệu nông sản trên thị trường trong nước và quốc tế. Thực hiện nhiều hình thức tích tụ ruộng đất phù hợp thực tế tại địa phương thông qua liên kết sản xuất. Quy hoạch, sắp xếp lại hệ thống nhà kính, nhà lưới hạn chế ảnh hưởng cảnh quan, phát triển nông nghiệp xanh, bền vững, thân thiện môi trường. Định hướng nhân dân trong việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi ở từng vùng phù hợp với biến đổi khí hậu, dịch bệnh, hạn chế rủi ro trong phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của Nhân dân. Quy hoạch phát triển vùng trồng cây dược liệu và chế biến dược phẩm, thực phẩm chức năng bằng nguyên liệu tại chỗ phù hợp với điều kiện của từng vùng.

Câu hỏi 49: *Nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới là gì?*

Trả lời:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, gắn với giảm nghèo bền vững. Phát huy vai trò chủ thể của người dân, sự vào cuộc quyết liệt cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu. Nâng cao chất lượng cuộc sống và thu nhập của người dân nông thôn. Xây dựng hình ảnh nông thôn mới có cảnh quan đẹp, môi trường trong lành, bản sắc văn hóa đặc sắc, tình làng nghĩa xóm gắn bó.

Thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến trước năm 2025, Lâm Đồng đạt tiêu chí tỉnh Nông thôn mới; trong đó có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có từ 10 - 15% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; Đơn Dương và Đạ Tẻh là huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đồng thời, nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn.

Câu hỏi 50: *Nhiệm vụ và giải pháp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 là gì?*

Trả lời:

Phát triển các ngành công nghiệp có chọn lọc, có lợi thế cạnh tranh, thân thiện với môi trường; nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông sản, vật liệu mới, phụ trợ cho sản xuất; tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp lợi thế như: chế biến trà, cà phê, sữa, dược liệu và thực phẩm chức năng, tơ tằm, alumin,... Đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp vật liệu tiềm năng. Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các nhà máy thủy điện, phát triển bền vững công nghiệp năng lượng sạch. Đẩy mạnh công nghiệp sản xuất thuốc, hóa dược, dược liệu và thực phẩm chức năng. Thúc đẩy phát triển ngành tiểu thủ công, mỹ nghệ truyền thống. Chú trọng thu hút dự án về công nghệ số. Hình thành một số khu, cụm công nghiệp mới để thu hút đầu tư.

Câu hỏi 51: *Nhiệm vụ và giải pháp phát triển du lịch, dịch vụ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 là gì?*

Trả lời:

Phát triển mạnh khu vực dịch vụ, nhất là các dịch vụ có lợi thế, giá trị gia tăng cao như: Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính viễn thông, vận tải. Mở rộng không gian du lịch theo quy hoạch được phê duyệt. Phát triển ngành du lịch thật sự trở thành ngành kinh tế động lực; phát huy tốt tiềm năng, lợi thế, cấu trúc lại mô hình và sản phẩm du lịch theo hướng sinh thái, kết hợp nghỉ dưỡng, hội nghị, chữa bệnh, du lịch mạo hiểm, đồng thời mở rộng mô hình du lịch trang trại gắn du lịch với trải nghiệm nông nghiệp, văn hóa đặc trưng vùng Tây Nguyên, tạo ra giá trị khác biệt để nâng cao hiệu quả. Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng du lịch, phát triển dịch vụ du lịch chất lượng cao. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật số trong quản lý,

kết nối các dịch vụ du lịch, du khách. Phát triển đội ngũ quản lý, hướng dẫn viên có tính chuyên nghiệp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối hàng hóa, thu hút đầu tư các trung tâm thương mại cao cấp, phát triển hỗn hợp cấp vùng tại thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các trung tâm thương mại dịch vụ lớn, hiện đại tại các trung tâm kinh tế - xã hội; tăng cường kết nối giữa người sản xuất, doanh nghiệp, hiệp hội và các cơ quan quản lý để phát triển thị trường. Chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu sản phẩm xuất khẩu; phát triển thương mại điện tử gắn với kinh tế số.

Câu hỏi 52: *Nhiệm vụ và giải pháp nào để xây dựng kết cấu hạ tầng giai đoạn 2020-2025?*

Trả lời:

Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ: giao thông, đô thị, năng lượng, đặc biệt là năng lượng tái tạo, thủy lợi; gắn với quy hoạch phát triển vùng, tiếp tục phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, Internet, tạo cơ sở cho bước chuyển sang nền kinh tế số, hiện đại. Thúc đẩy tiến độ đầu tư xây dựng đường cao tốc, hoàn thiện hệ thống đường vành đai các đô thị lớn. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng các lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Tiếp tục xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế - văn hóa, khoa học - kỹ thuật; Trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp và Trung tâm nghiên cứu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tầm quốc gia, khu vực và quốc tế; Trung tâm nghiên cứu khoa học, giáo dục - đào tạo và chuyển giao công nghệ đa ngành; Trung tâm bảo tồn rừng cảnh quan và đa dạng sinh học; Trung tâm văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao và giải trí.

Xây dựng thành phố Bảo Lộc đạt tiêu chí đô thị loại 2; huyện Đức Trọng thành thị xã, đạt tiêu chí đô thị loại 3; thị trấn Di Linh, Thạnh Mỹ đạt tiêu chí đô thị loại 4. Quy hoạch và xây dựng đô thị Liên Khương - Prenn và các đô thị khác thành chuỗi các đô thị vệ tinh cho thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc.

Câu hỏi 53: *Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế hợp tác trong giai đoạn 2020-2025 là gì?*

Trả lời:

Phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã, tổ hợp tác, coi trọng mở rộng quy mô, nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động gắn với phát huy vai trò làm chủ, lợi ích của các thành viên, khả năng huy động, tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Chú trọng phát triển hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, hình thành các chuỗi giá trị trong nông nghiệp gắn sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án lớn. Khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Đổi mới, nâng cao hiệu

quả doanh nghiệp nhà nước. Phát triển kinh tế tư nhân trên tất cả các ngành, lĩnh vực; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tạo thành chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm. Ưu tiên, khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển ngành, lĩnh vực có lợi thế.

Câu hỏi 54: *Nhiệm vụ và giải pháp cơ cấu lại ngân sách Nhà nước trong giai đoạn 2020-2025 là gì?*

Trả lời:

Cơ cấu lại ngân sách Nhà nước. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm kỷ cương tài chính - ngân sách Nhà nước. Kết hợp hài hòa giữa giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách với các vấn đề cơ bản, dài hạn, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh, phát huy sự chủ động, sáng tạo của các đơn vị, địa phương, thu hút tối đa nguồn lực xã hội. Cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả đầu tư công. Thực hiện huy động, phân bổ, sử dụng ngân sách Nhà nước gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm. Xây dựng cơ chế phù hợp khuyến khích tiết kiệm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Cơ cấu, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi hợp lý giữa các cấp ngân sách, từng bước tăng tỷ lệ tự chủ, tự cân đối ngân sách cấp huyện, phấn đấu đến năm 2025, ngân sách địa phương cơ bản cân đối nhu cầu chi thường xuyên.

Câu hỏi 55: *Nhiệm vụ và giải pháp trong đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2020-2025 là gì?*

Trả lời:

Tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; từng bước nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa. Tập trung xây dựng, chuyển giao, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả cho đồng bào dân tộc thiểu số. Giải quyết cơ bản vấn đề về dân di cư tự do, thiếu đất ở, đất sản xuất. Chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc Tây Nguyên nhất là tiếng nói, chữ viết, sắc phục, kiến trúc nhà ở gắn với phát triển du lịch, dịch vụ.

Câu hỏi 56: *Những nhiệm vụ đặt ra để phát triển kinh tế vùng giai đoạn 2020-2025 là gì?*

Trả lời:

Triển khai hiệu quả quy hoạch vùng nhằm khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng vùng. Tăng cường liên kết giữa các địa phương trong vùng và giữa các vùng để tạo ra sức mạnh chung của nền kinh tế. Phát triển mạnh đô thị, liên kết đô thị với nông thôn, tạo động lực cho các vùng. Phát huy tiềm năng, lợi thế về tăng cường liên kết giữa các địa phương trong vùng Tây Nguyên; thực hiện các giải pháp thúc đẩy liên kết vùng, liên kết các tỉnh Tây Nguyên và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tăng cường hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng tham gia liên kết vùng để hội nhập quốc tế, là một cấu thành

của cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Phần đầu đưa Lâm Đồng trở thành điểm đến có vị trí nổi tiếng trên bản đồ du lịch thế giới, khu vực.

Câu hỏi 57: *Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2020-2025 được xác định là gì?*

Trả lời:

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc, thực hiện có hiệu quả quan điểm "giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu" đồng hành "cùng với khoa học - công nghệ là động lực then chốt" để phát triển.

Thực hiện hiệu quả đồng bộ nội dung, chương trình, đổi mới phương pháp và phương thức giáo dục - đào tạo, phát triển con người toàn diện; chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu quê hương, đất nước, khơi dậy khát vọng xây dựng quê hương Lâm Đồng ngày càng phát triển. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất nâng cao tầm vóc con người địa phương. Gắn kết chặt chẽ giáo dục đào tạo với nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, ngăn ngừa và xử lý nghiêm tiêu cực trong giáo dục. Quan tâm thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Phát triển thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo và chuyển giao công nghệ đa ngành tầm quốc gia và quốc tế.

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên đầu tư phát triển đào tạo một số ngành, nghề quan trọng, nhất là đối với những ngành, nghề có tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tiếp tục rà soát quy hoạch, sắp xếp hệ thống giáo dục và đào tạo gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực.

Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục - đào tạo. Ưu tiên nguồn lực tài chính, đầu tư thích đáng cho giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác và hội nhập quốc tế về giáo dục đào tạo; thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo.

Câu hỏi 58: *Để phát triển và ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh thời gian tới cần đề ra những nhiệm vụ và giải pháp nào?*

Trả lời:

Triển khai thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phát triển toàn diện các lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên và công nghệ gắn với ứng dụng, chuyển giao các thành tựu khoa học công nghệ vào phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và con người. Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào phát triển kinh tế - xã hội, quản lý điều hành các ngành, các

cấp; thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào khu công nghệ thông tin tập trung để triển khai dự án nghiên cứu, sản xuất công nghệ phần mềm.

Đẩy mạnh hơn nữa phát triển khoa học công nghệ trên cơ sở đổi mới tổ chức, cơ chế hoạt động và xây dựng thị trường khoa học công nghệ. Cần có chính sách thúc đẩy sự liên kết giữa các đơn vị nghiên cứu khoa học công nghệ với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất nông nghiệp, dịch vụ du lịch, quản lý xã hội. Xây dựng thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc thành đô thị thông minh, là trung tâm sáng tạo đổi mới.

Huy động, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ bao gồm nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống các đơn vị khoa học, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia, các trung tâm nghiên cứu. Từng bước sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị, các lực lượng khoa học theo hướng liên kết chặt chẽ khoa học với giáo dục, đào tạo và hoạt động thực tiễn. Đẩy mạnh khởi nghiệp sáng tạo. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hoạt động sở hữu trí tuệ,...

Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa phát triển khoa học công nghệ, xây dựng thị trường khoa học công nghệ; có chính sách thúc đẩy sự liên kết giữa các đơn vị nghiên cứu khoa học công nghệ với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường sử dụng, thu hút nhân tài; thực hiện các phương thức quản lý, quản trị hiện đại để nâng cao trình độ khoa học - công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo ở tất cả các ngành, các cấp, lĩnh vực, các tổ chức kinh tế; tạo điều kiện phát triển về khoa học nguyên tử, hạt nhân phục vụ cho các hoạt động y tế và kinh tế.

Tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ; đẩy mạnh công tác truyền thông khoa học và công nghệ nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết chung và đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào cuộc sống.

Câu hỏi 59: *Nhiệm vụ và giải pháp nào được đề ra để phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người trong giai đoạn 2020-2025?*

Trả lời:

Thực hiện hiệu quả nghị quyết, chương trình về phát triển văn hóa. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp các dân tộc, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên; khai thác hiệu quả lợi thế, giá trị bản sắc để phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh phong trào thể thao quần chúng, góp phần nâng cao tầm vóc, sức khỏe của nhân dân. Đầu tư nâng cấp các di tích lịch sử. Khai thác và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao. Vận động xã hội hóa và tạo điều kiện về cơ chế chính sách thu hút đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ người dân trong tập luyện thể dục thể thao. Đẩy mạnh thể thao thành tích cao. Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh.

Bảo vệ, nuôi dưỡng và phát triển các giá trị, nhân cách con người trong thời kỳ mới. Phát triển toàn diện con người về thể chất, đạo đức, phẩm chất, năng lực,

thẩm mỹ, kỹ năng sống. Xây dựng môi trường sống, học tập và làm việc lành mạnh, công bằng về cơ hội và lợi ích.

Chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, tính nhân văn, dân chủ trong hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật. Tiếp tục bảo đảm tự do sáng tạo, ủng hộ những sáng tác mới trong quá trình hiện đại hoá văn học nghệ thuật, đồng thời làm phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc.

Nghiên cứu, khai thác thế mạnh văn hóa các dân tộc, văn hoá vật thể và phi vật thể tại địa phương. Gắn chặt và phát huy ưu thế của văn hóa trong phát triển du lịch, đồng thời bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hóa các dân tộc địa phương. Tiếp tục bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc, văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng,... trong các lễ hội văn hóa.

Xây dựng chuẩn mực văn hóa lãnh đạo, trong Đảng, quản lý, công sở, giao tiếp và văn hóa gia đình trong thời kỳ mới. Tăng cường xây dựng văn hoá doanh nhân, doanh nghiệp, triển khai bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch, làm cho văn hóa trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp trong hoạt động kinh tế.

Tăng cường quản lý nhà nước về báo chí, phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên mạng xã hội, kiên quyết loại bỏ các sản phẩm, thông tin độc hại, xuyên tạc, phản động, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, xã hội và thuần phong mỹ tục; đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng.

Câu hỏi 60: Để thực hiện việc bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội cần thực hiện tốt những nhiệm vụ và giải pháp nào?

Trả lời:

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách xã hội, quản lý xã hội theo hướng bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, an sinh xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện. Giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, khắc phục từng bước sự mất cân đối, phân hoá giàu nghèo bảo đảm ổn định và phát triển xã hội bền vững.

Gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Đẩy mạnh xã hội hóa toàn dân chăm lo các đối tượng chính sách và người nghèo; đa dạng hóa và đổi mới phân bổ nguồn lực thực hiện các chính sách xã hội phù hợp với nhu cầu, lợi ích, bảo đảm mọi người đều bình đẳng, có cơ hội và điều kiện phát triển toàn diện.

Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng trên cơ sở huy động các nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước, bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên.

Tập trung công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân. Giáo dục nghề nghiệp phải đáp ứng yêu cầu thị trường lao động, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động xã hội; giải quyết việc làm bền vững, nhất là việc làm cho lao động nông nghiệp do chuyển đổi nghề nghiệp.

Tập trung giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều, đặc biệt quan tâm vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Bảo đảm cung cấp tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu (*nhà ở, giáo dục, y tế, nước sạch, thông tin truyền thông, ...*).

Đổi mới và hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tổ chức sắp xếp hệ thống y tế công, đặc biệt là y tế cơ sở, tạo ra mô hình hợp lý và ổn định phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Đẩy mạnh đổi mới phong cách phục vụ, nâng cao ý thức đội ngũ y, bác sỹ; xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện môi trường; đầu tư phát triển các kỹ thuật cao, tiên tiến, hạn chế quá tải ở tuyến trên. Tăng cường liên kết với các bệnh viện, cơ sở y tế đầu ngành tuyến Trung ương, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện. Mở rộng xây dựng hồ sơ sức khỏe cho toàn dân, phát triển mô hình bác sỹ gia đình. Phát triển y học cổ truyền. Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ y tế; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; phát triển mạnh ngành công nghiệp Dược.

Câu hỏi 61: *Nhiệm vụ và giải pháp quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu là gì?*

Trả lời:

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong khai thác, sử dụng tài nguyên đất, nước, rừng, khoáng sản, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Trọng tâm là nâng cao hiệu quả sử dụng đất, khắc phục suy thoái đất; quản lý chặt chẽ đất công và đất có nguồn gốc nông, lâm trường. Tập trung xây dựng, triển khai thực hiện Đề án tăng cường quản lý bảo vệ rừng, chống xâm hại rừng và khôi phục diện tích bị lấn chiếm; duy trì độ che phủ rừng và diện tích rừng theo quy hoạch; kiên quyết không để diện tích rừng bị xâm hại; từng bước phát triển các mô hình lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Đẩy mạnh điều tra cơ bản, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất, nước và các nguồn tài nguyên, khoáng sản. Làm tốt công tác quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; thực hiện số hóa và khắc phục những bất cập, hạn chế trong quản lý đất đai nhất là trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân và doanh nghiệp, tổ chức. Nâng cao năng lực giám sát về môi trường và biến đổi khí hậu, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai và thảm họa môi trường. Hạn chế, tiến tới khắc phục căn bản tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, khu đô thị. Xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện nghiêm các biện pháp phục hồi môi trường, nhất là môi trường rừng. Có chính sách chọn lọc về tiêu chuẩn kỹ thuật, kiên quyết loại trừ công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

Cải thiện rõ rệt chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Tập trung xử lý chất thải, thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải, xây dựng, phát triển công nghiệp môi trường. Kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư có năng lực, chuyên môn về xử lý rác thải đầu tư vào lĩnh vực này.

Nâng cao khả năng chống chịu, năng lực chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, thích nghi, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm đời sống cho người dân những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu.

Huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình để bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tích cực hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Câu hỏi 62: *Tăng cường quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 cần thực hiện tốt những nhiệm vụ gì?*

Trả lời:

Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý tập trung, thống nhất của chính quyền đối với lực lượng vũ trang nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, hệ thống chính trị trong xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh. Xác định nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị và của toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt.

Quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm các chủ trương, chiến lược của Đảng, Nhà nước về bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của tỉnh, vừa bảo đảm quốc phòng, an ninh vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhân dân, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, làm nòng cốt cho toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đề án sắp xếp, bố trí và nâng cao chất lượng hoạt động công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, hình thành các tổ chức chính trị đối lập. Đẩy mạnh công tác đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, công nghệ cao, ma túy, tín dụng đen, có tổ chức; xây dựng vững chắc thể trận an ninh nhân dân và phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc. Tăng cường biện pháp phòng cháy chữa cháy, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông nhất là ở các đô thị. Tập trung xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo phát sinh ngay tại cơ sở, đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của chính quyền trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn đảng bộ, toàn dân, toàn quân, các cấp, các ngành, mọi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Câu hỏi 63: *Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế là gì?*

Trả lời:

Chú trọng thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và hội nhập quốc tế. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của chính quyền đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chủ động và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Mở rộng quan hệ đối ngoại của Đảng và đối ngoại Nhân dân.

Kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền địa phương phù hợp với chính sách đối ngoại và lộ trình hội nhập quốc tế. Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân về những thuận lợi, thách thức trong hội nhập quốc tế.

Chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài. Ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

Đổi mới hình thức và nội dung công tác ngoại giao văn hoá và thông tin đối ngoại, nâng cao hiệu quả, hiệu ứng quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu hình ảnh, con người, sản phẩm, thế mạnh của địa phương. Tăng cường quan hệ đối ngoại, hợp tác phát triển kinh tế với các địa phương các nước phát triển, cơ quan đại diện các nước và tổ chức quốc tế tại Việt Nam; tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài, đẩy mạnh thu hút các nguồn đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực có lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội. Vận động kiều bào ở nước ngoài về đầu tư tại tỉnh nhà.

Câu hỏi 64: *Nhiệm vụ và giải pháp để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân là gì?*

Trả lời:

Nhận thức đầy đủ và sâu sắc đại đoàn kết toàn dân là đường lối chiến lược của cách mạng, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và phát triển. Có cơ chế phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của Nhân dân. Đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước; khơi dậy khát vọng, củng cố niềm tin để tập hợp, đoàn kết, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước. Nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Cụ thể hoá các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về đại đoàn kết toàn dân; thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy định nhằm giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích hợp pháp, chính đáng và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vì lợi ích của Nhân dân. Thực hiện tốt Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và có cơ chế xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

Quan tâm phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động thích ứng với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn; định hướng và quản lý tốt sự ra đời và hoạt động các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp.

Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Gắn xây dựng giai cấp nông dân với đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn văn minh. Huy động và phát huy mọi nguồn lực từ nông dân cùng với các nguồn lực khác để phát triển nền nông nghiệp bền vững, toàn diện và hiện đại; phát huy vai trò chủ thể của nông dân, nhất là “*nông dân thế hệ mới*” tiếp tục sáng tạo và làm giàu từ nông nghiệp. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức Hội Nông dân các cấp.

Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Ưu tiên đầu tư môi trường làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của trí thức. Trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, các nhà khoa học có trình độ chuyên môn cao, nhất là các nhà khoa học đầu ngành. Tôn trọng và nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, giám định, phản biện của các chuyên gia, đội ngũ trí thức.

Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng và trình độ quản trị, kinh doanh giỏi. Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho doanh nhân cống hiến tài năng, kinh doanh lành mạnh. Khuyến khích doanh nhân

thực hiện trách nhiệm xã hội và tham gia phát triển xã hội. Tạo môi trường thuận lợi cho khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển sản xuất kinh doanh.

Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên cho thế hệ trẻ. Tạo động lực cho thanh niên trong học tập, lao động, sáng tạo, khởi nghiệp, làm chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, tham gia các phong trào, cuộc vận động về khởi nghiệp, lập nghiệp, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường... Chăm lo nuôi dưỡng, bảo vệ thiếu niên, nhi đồng, dành những điều kiện tốt nhất, sự chăm lo chu đáo nhất cho trẻ em. Quan tâm, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với việc đổi mới tổ chức hoạt động đoàn thanh niên, hội liên hiệp thanh niên, đội thiếu niên tiên phong các cấp.

Chăm lo nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần phụ nữ, thực hiện tốt bình đẳng giới; tạo cơ hội, môi trường, điều kiện để phụ nữ làm tròn vai trò của mình trong gia đình và xã hội; có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển tài năng trên mọi lĩnh vực; tích cực tham gia các phong trào, cuộc vận động về phát triển kinh tế, làm giàu, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc... Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp.

Phát huy vai trò của cựu chiến binh trong xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân; đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch. Động viên cựu chiến binh giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống và trong giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Quan tâm hoạt động của tổ chức Hội Cựu chiến binh các cấp.

Tạo mọi điều kiện để người cao tuổi tiếp tục phát huy trí tuệ, kinh nghiệm trong xã hội, cộng đồng và gia đình. Tiếp tục xây dựng gia đình kiểu mẫu. Bảo trợ, giúp đỡ người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tôn giáo và pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của tôn giáo. Thực hiện quyền bình đẳng, tự do tín ngưỡng của nhân dân; xây dựng các tôn giáo gắn bó, đồng hành với dân tộc; thực hiện các phong trào thi đua yêu nước “sống tốt đời đẹp đạo”.

Chăm lo phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chống kỳ thị dân tộc, dân tộc cực đoan, dân tộc hẹp hòi; nghiêm trị mọi âm mưu chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng gắn bó thường xuyên, mật thiết với Nhân dân, vì quyền lợi chính đáng của Nhân dân; để Mặt trận Tổ quốc thực sự là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của các tầng lớp Nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, theo các mô hình mới, xây dựng khu dân cư tiêu biểu, kiểu mẫu đạt nhiều kết quả. Làm tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội; bảo vệ quyền lợi của

đoàn viên, hội viên; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; tăng cường đối ngoại Nhân dân.

Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân. Thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Bảo đảm điều kiện để nhân dân tham gia ở các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống Nhân dân, từ đó đề xuất sáng kiến, tham gia thực hiện, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ, nhân quyền để làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những hành vi vi phạm quyền dân chủ, làm chủ của Nhân dân.

Câu hỏi 65: *Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị cần thực hiện tốt những nhiệm vụ và giải pháp nào?*

Trả lời:

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp thực tiễn; mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới, những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao năng lực dự báo, kịp thời cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào thực tiễn địa phương.

Nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ trí tuệ, bản chất cộng sản, tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu trong Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên. Kiên quyết đấu tranh phòng chống và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; các biểu hiện "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*" trong nội bộ.

Câu hỏi 66: *Nhiệm vụ và giải pháp để đổi mới mạnh mẽ công tác tư tưởng trong nhiệm kỳ 2020-2025 là gì?*

Trả lời:

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung phương thức công tác tư tưởng đảm bảo kịp thời, thiết thực và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Kịp thời nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận trong xã hội.

Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*" trong nội bộ.

Chú trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị một cách khoa học, sáng tạo và hiện

đại; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong dạy và học lý luận chính trị; kịp thời bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên.

Câu hỏi 67: *Nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức là gì?*

Trả lời:

Nâng cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Kết hợp giữa tăng cường kỷ cương, kỷ luật, thượng tôn pháp luật, xây dựng Đảng nghiêm minh với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cách mạng để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các căn bệnh của chủ nghĩa cá nhân.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình.

Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong các tổ chức Đảng. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Câu hỏi 68: *Nhiệm vụ và giải pháp nào được đề ra để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu và công tác bảo vệ chính trị nội bộ?*

Trả lời:

- Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ của tổ chức cơ sở đảng trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ tại cơ quan, đơn vị; công tác kiểm tra, giám sát và tự kiểm tra, giám sát tại cơ sở. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; thực hiện chủ trương thủ trưởng cơ quan, đơn vị là bí thư cấp ủy. Tiếp tục nghiên cứu và đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ ở thôn, tổ dân phố phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở.

Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với dân, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu lý tưởng của Đảng.

Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại đảng viên bảo đảm thực chất. Phát hiện, quy hoạch, bồi dưỡng, phát huy vai trò những đảng viên ưu tú, có triển vọng, chuẩn bị nguồn cán bộ chủ chốt các cấp. Sàng lọc, kiên quyết đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Coi trọng công tác phát triển đảng, chú trọng chất lượng. Phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng những thanh niên ưu tú trưởng thành trong

phong trào lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang, tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị các cấp.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị... đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm với nhiệm vụ. Chú trọng cơ cấu hợp lý cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số đảm bảo sự chuyển tiếp, liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác cán bộ; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; chống lạm chức, lạm quyền và chạy chức, chạy quyền.

Đổi mới công tác đánh giá cán bộ và sử dụng nhân tài. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ; thực hiện việc thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng trong hệ thống chính trị.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ: Nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay. Xử lý đúng quy định những trường hợp có vấn đề chính trị. Không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

Xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ các cơ quan tham mưu công tác xây dựng Đảng, đảm bảo có phẩm chất chính trị tốt, chuyên nghiệp, trung thành, trung thực, gương mẫu. Đặc biệt là việc lựa chọn và bố trí đúng người đứng đầu các cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ các cấp.

Câu hỏi 69: *Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng là gì?*

Trả lời:

Tiếp tục đổi mới, nâng cao nhận thức tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, xác định nội dung, đối tượng, nâng cao hiệu lực, quả của công tác kiểm tra, giám sát; siết chặt kỷ luật, kỷ cương của Đảng, bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời; dân chủ, đồng bộ, chặt chẽ.

Tập trung kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, cán bộ chủ chốt các cấp, những lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, có nhiều bức xúc, nổi cộm, dư luận quan tâm, chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; cương quyết xử lý nghiêm minh các hành vi cố tình vi phạm kỷ luật đảng. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải thực sự góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, công tác xây dựng chính đôn Đảng.

Tăng cường công tác chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới, nhất là đối với tổ chức cơ sở đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo hướng phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan

kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp đủ số lượng, nâng cao chất lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Câu hỏi 70: *Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ công tác dân vận giai đoạn 2020-2025 cần thực hiện tốt những nhiệm vụ và giải pháp nào?*

Trả lời:

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền trong tình hình mới; tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và tích cực đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân. Tiếp tục thực hiện phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Lấy sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm một trong những tiêu chí để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Tích cực, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua "*Dân vận khéo*", tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

Câu hỏi 71: *Nhiệm vụ và giải pháp để tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng là gì?*

Trả lời:

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; mở rộng dân chủ trong Đảng đi đôi với giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng; đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan Đảng từ tỉnh tới cơ sở; xây dựng và thực hiện phong cách làm việc khoa học, dân chủ, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc, đảm bảo sự tập trung thống nhất của Đảng, tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, phát huy

manh mẽ vai trò, tính tự chủ, năng động, sáng tạo của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tiếp tục rà soát, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy các cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát việc phân cấp, phân quyền, chống tha hóa quyền lực.

Nghiên cứu đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, nghị quyết của Đảng; đổi mới, nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành nghị quyết, cách thức quán triệt; hàng năm kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm hiệu quả. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động theo hướng nâng cao tính giáo dục, thuyết phục tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong Đảng và trong Nhân dân để thực hiện hiệu quả chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đổi mới lề lối, phong cách làm việc của cán bộ đảng viên, thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, đơn vị; giảm bớt giấy tờ, giảm mạnh hội họp không cần thiết. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác.

Câu hỏi 72: *Nhiệm vụ và giải pháp nào cần được thực hiện để đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền trong sạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ và tinh giản biên chế?*

Trả lời:

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác quản lý và điều hành của cơ quan các cấp; xây dựng chính quyền các cấp “*Liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân*”. Sơ kết, tổng kết, nhân rộng các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy theo hướng thu gọn đầu mối, khắc phục sự chồng chéo và những bất hợp lý trong tổ chức của hệ thống chính trị.

Tiếp tục thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp; thực hiện thí điểm mô hình bí thư cấp ủy là chủ tịch ủy ban nhân dân ở những nơi có điều kiện; mô hình bí thư chỉ bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng dân phố.

Tăng cường chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp, đảm bảo hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và đảng bộ địa phương. Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp, nhất là nội dung và hình thức các kỳ họp, trong tiếp xúc cử tri, công tác giám sát và tiếp thu ý kiến của cử tri.

Tiếp tục rà soát, cụ thể hóa, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ giữa các sở, ban, ngành; khắc phục triệt

để sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ để một tổ chức có thể đảm nhận nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính; một cơ quan chỉ có một cơ quan cấp trên chỉ đạo trực tiếp.

Thực hiện tốt chủ trương sắp xếp xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành và ủy ban nhân dân cấp huyện, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Kiến toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan nhà nước, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng chính quyền điện tử từ tỉnh đến cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, góp phần xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, từng bước hiện đại. Lãnh đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân và nâng cao hiệu quả của công tác xét xử. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra; hoạt động luật sư và bảo trợ tư pháp.

Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần các nghị quyết Trung ương 6 (khoá XII). Sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy để nhân rộng.

Câu hỏi 73: *Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ cần thực hiện tốt nhiệm vụ và giải pháp nào?*

Trả lời:

Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị các cấp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực nổi trội, luôn đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết.

Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, kịp thời cập nhật kiến thức khoa học và trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu trong điều kiện của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chính quyền điện tử.

Người đứng đầu cơ quan đơn vị phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và được trao quyền quyết định về tổ chức cán bộ. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và sàng lọc loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân.

Câu hỏi 74: *Nhiệm vụ và giải pháp để kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong giai đoạn 2020-2025 là gì?*

Trả lời:

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, với quyết tâm cao hơn, hành động mạnh mẽ, quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí. Gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích người đứng đầu kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng và cơ chế bảo vệ, khuyến khích người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; kiểm soát có hiệu quả tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Tăng cường quản lý để *"không thể tham nhũng"*; xử lý nghiêm minh để *"không dám tham nhũng"*; đả nhố hợp lý để *"không cần tham nhũng"* và nâng cao đạo đức để *"tránh xa tham nhũng"*.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc vụ án tham nhũng; kịp thời xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có dư luận hoặc có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; mở rộng phạm vi phòng chống tham nhũng ra ngoài khu vực nhà nước.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, bảo đảm liêm chính, trong sạch, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng (*nội chính, kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án*) và các cơ quan tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng. Nâng cao đạo đức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên công chức, viên chức trong đấu tranh phòng chống tham nhũng.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức ở một số bộ phận, ngành, lĩnh vực theo quy định của Trung ương.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân và cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Phần thứ năm

KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020-2025

Câu hỏi 75: *Kết quả bầu cử Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI?*

Trả lời:

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI đã tiến hành bầu 51 đồng chí có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực và uy tín vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XI), đảm bảo được tính liên tục, kế thừa và phát triển trong cơ quan lãnh đạo cao nhất của tỉnh để tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh.

Tại phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ (khóa XI) đã bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 15 đồng chí và Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy gồm 10 đồng chí; đồng chí Trần Đức Quận - Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy (khóa X), Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Trần Văn Hiệp và đồng chí Trần Đình Văn được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Đặng Đức Hiệp được bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng (khóa XI), nhiệm kỳ 2020-2025.

Đại hội cũng đã tiến hành bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng gồm 17 đồng chí đại biểu chính thức và 01 đồng chí đại biểu dự khuyết.

*

* *

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, kêu gọi toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nắm chắc thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, điều hành của chính quyền, tiếp tục đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, bền vững, thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội, xây dựng tỉnh Lâm Đồng trở thành tỉnh phát triển khá trong cả nước./.

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ,
BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Đồng chí Trần Đức Quận, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
2. Đồng chí Trần Đình Văn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng.
3. Đồng chí Trần Văn Hiệp, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
4. Đồng chí Nguyễn Trọng Ánh Đông, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng.
5. Đồng chí Đặng Đức Hiệp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng.
6. Đồng chí Bùi Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng.
7. Đồng chí Phạm Thị Phúc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng.
8. Đồng chí Nguyễn Văn Yên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy Lâm Đồng.
9. Đồng chí Võ Ngọc Hiệp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng.
10. Đồng chí K'Mák, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
11. Đồng chí Đặng Trí Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
12. Đồng chí Lê Vinh Quy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh Lâm Đồng.
13. Đồng chí Nguyễn Bình Sơn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng.
14. Đồng chí Trần Duy Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Đà Lạt.
15. Đồng chí Nguyễn Văn Triệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Bảo Lộc.
16. Đồng chí Nguyễn Ngọc Ánh, Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh Lâm Đồng.
17. Đồng chí Hoàng Văn Bằng, Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Lâm Đồng.
18. Đồng chí Nguyễn Khắc Bình, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Cát Tiên.

19. Đồng chí Vũ Văn Diên, Tỉnh ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
20. Đồng chí Nguyễn Tiến Dũng, Tỉnh ủy viên.
21. Đồng chí Phan Văn Đa, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
22. Đồng chí Bùi Sơn Điền, Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng.
23. Đồng chí Tôn Thiện Đồng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Đa Tề.
24. Đồng chí Đặng Thế Hải, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng.
25. Đồng chí Hoàng Thanh Hải, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Lâm Hà.
26. Đồng chí Huỳnh Ngọc Hải, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.
27. Đồng chí Phạm Thị Hồng Hải, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng.
28. Đồng chí Hoàng Trọng Hiền, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Công thương tỉnh Lâm Đồng.
29. Đồng chí Nguyễn Trung Kiên, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Bảo Lâm.
30. Đồng chí Trần Văn Khương, Tỉnh ủy viên, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng.
31. Đồng chí Hoàng Liên, Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng.
32. Đồng chí Nguyễn Văn Lộc, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Đam Rông.
33. Đồng chí Nguyễn Quý My, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Đa Huoai.
34. Đồng chí Nguyễn Ngọc Phúc, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Đức Trọng.
35. Đồng chí Nguyễn Vĩnh Phúc, Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng.
36. Đồng chí Lê Hồng Phong, Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Công an tỉnh Lâm Đồng.
37. Đồng chí Phạm Thanh Quan, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng.
38. Đồng chí Trần Hồng Quyết, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng.
39. Đồng chí Trần Thị Chúc Quỳnh, Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh Đoàn Lâm Đồng.
40. Đồng chí Phạm S, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

41. Đồng chí Tôn Thiện San, Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt.

42. Đồng chí Nguyễn Văn Sơn, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng.

43. Đồng chí Nguyễn Tạo, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Lâm Đồng.

44. Đồng chí Đào Chiến Thắng, Tỉnh ủy viên, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

45. Đồng chí Phạm Triều, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Lạc Dương.

46. Đồng chí Đinh Văn Tuấn, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Di Linh.

47. Đồng chí Trương Văn Tùng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Đơn Dương.

48. Đồng chí Phạm Thị Ánh Tuyết, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lâm Đồng.

49. Đồng chí Phạm Thị Tường Vân, Tỉnh ủy viên, Q.Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng.

50. Đồng chí Nguyễn Viết Vân, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng.

51. Đồng chí Đa Cát Vinh, Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng.

DANH SÁCH
ỦY BAN KIỂM TRA, CHỦ NHIỆM, PHÓ CHỦ NHIỆM
ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Đồng chí Đặng Đức Hiệp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng.
2. Đồng chí Đặng Thế Hải, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng.
3. Đồng chí Lê Thị Xuân Liên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng.
4. Đồng chí Nguyễn Ngọc Ánh, Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng.
5. Đồng chí Hoàng Xuân Thùy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng.
6. Đồng chí Nguyễn Viết Mộc, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng.
7. Đồng chí Nguyễn Mậu Hà, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng.
8. Đồng chí Trần Huy Phong, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng.
9. Đồng chí Đào Đức Oai, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng.
10. Đồng chí Vũ Kim Thuận, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng.

DANH SÁCH
ĐOÀN ĐẠI BIỂU TỈNH LÂM ĐỒNG THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

1. Đồng chí Nguyễn Xuân Tiến (đại biểu đương nhiên)
2. Đồng chí Trần Đức Quận
3. Đồng chí Đoàn Văn Việt
4. Đồng chí Trần Văn Hiệp
5. Đồng chí Trần Đình Văn
6. Đồng chí Võ Ngọc Hiệp
7. Đồng chí Nguyễn Trọng Ánh Đông
8. Đồng chí Nguyễn Bình Sơn
9. Đồng chí Trần Duy Hùng
10. Đồng chí Đặng Đức Hiệp
11. Đồng chí Bùi Thắng
12. Đồng chí Lê Vinh Quy
13. Đồng chí K'Mák
14. Đồng chí Nguyễn Văn Yên
15. Đồng chí Nguyễn Văn Triệu
16. Đồng chí Phan Văn Đa
17. Đồng chí Tôn Thiện Đồng
18. Đồng chí Trần Thị Chúc Quỳnh
19. Đồng chí Phạm Thị Hồng Hải (đại biểu dự khuyết).

MỤC LỤC

Lời mở đầu	4
Chỉ thị Số 01-CT/TU ngày 16/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025	5
Phần thứ nhất Ý nghĩa, tầm quan trọng, chủ đề, phương châm Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025)	8
Phần thứ hai Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020)	9
Phần thứ ba Quan điểm và mục tiêu phát triển 5 năm 2020-2025	26
Phần thứ tư Nhiệm vụ và giải pháp phát triển 5 năm 2020-2025	30
Phần thứ năm Kết quả bầu cử Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025	49
Danh sách Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020-2025	50
Danh sách Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Lâm Đồng nhiệm kỳ 2020-2025	53
Danh sách Đoàn đại biểu tỉnh Lâm Đồng tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	54

*In 5.000 cuốn, khổ 20x28cm, tại Công ty CP In & PHS Lâm Đồng
Giấy phép xuất bản số: 110/GP-STTTT do Sở TT&TT tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 11/12/2020.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2020*



Các đại biểu bỏ phiếu bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025



Các đại biểu biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội



Đồng chí Trương Thị Mai - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Dân vận Trung ương chụp hình lưu niệm cùng các đại biểu tại Đại hội



Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025 ra mắt Đại hội



Đoàn đại biểu dự Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ra mắt Đại hội

